

Số: 1153/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

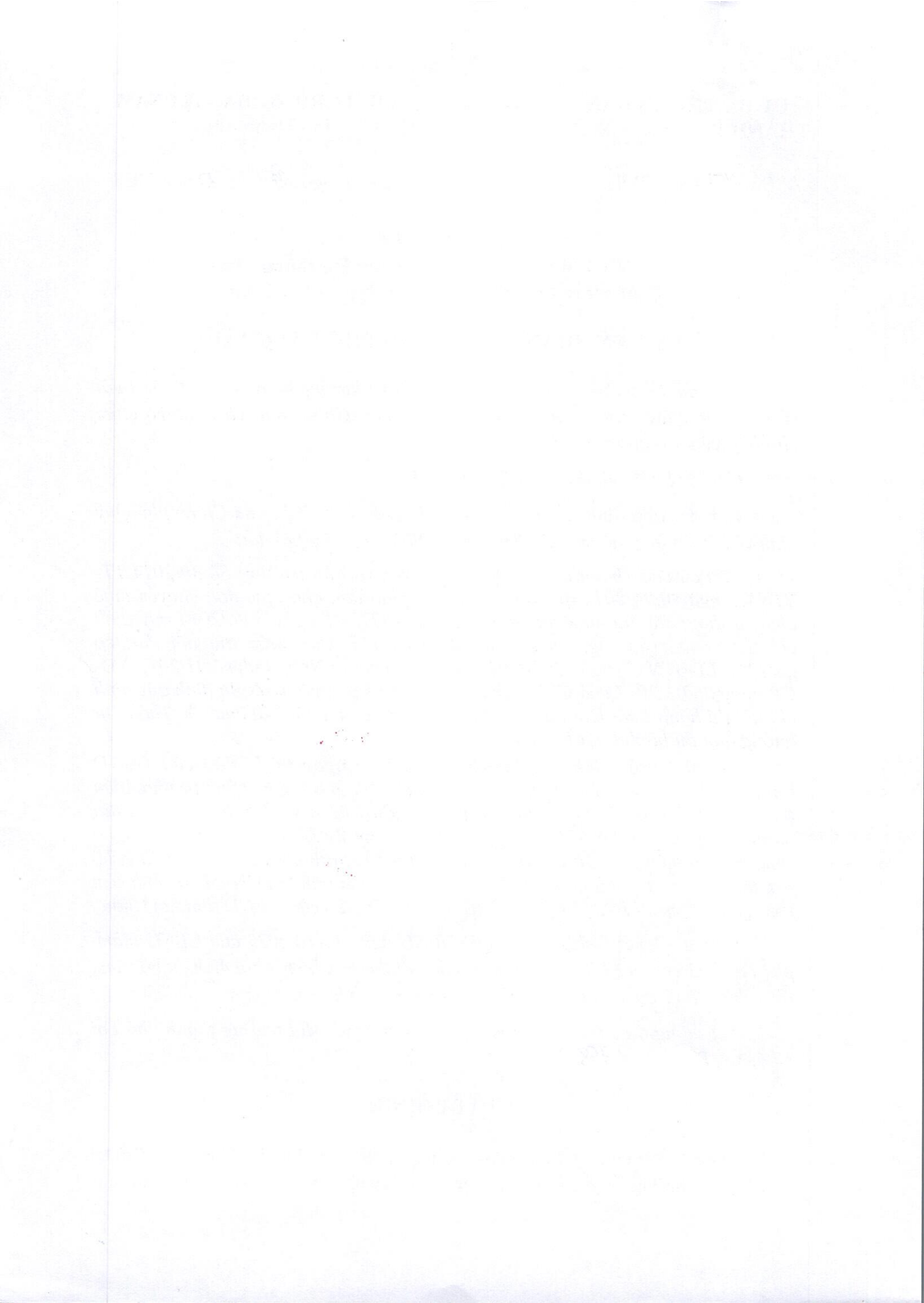
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung, điều chỉnh lần 2 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 758/TTr-TNMT ngày 16/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lù Văn Toàn - Cư trú tại bản Tổ 12, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:



1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 171.597.192 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

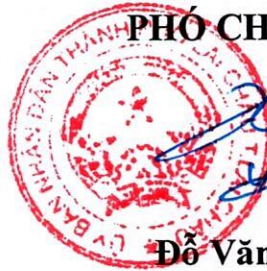
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lù Văn Toàn có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

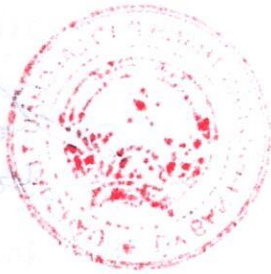
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (bổ sung, điều chỉnh lần 2)
Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu
(Kèm theo Quyết định số: 1153/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
16	Lù Văn Toàn (Điều chỉnh Mục 29 từ chưa rõ chủ sử dụng đất tại Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2023 của UBND thành phố)					
	Địa chỉ: Tổ 12, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)				171.597.192	
a	Về đất					
1	Diện tích thu hồi	m ²	446,8		15.638.000	
2	Loại đất					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	446,8	35.000	15.638.000	
	Vị trí (VT1)					
	<p>Nguồn gốc: Hộ gia đình thu hồi đất với tổng diện tích đất 446,8m² tại thửa đất số 595, tờ bản đồ trích đo 129 (theo bản đồ trích đo thu hồi đất). Đối chiếu với hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi thuộc các thửa đất số 439; 440; 513 tờ BĐ số 129 có nguồn gốc do ông Trần Văn Và khai hoang sử dụng trước năm 1993 đến năm 2000 chuyển nhượng cho ông Lù Văn Toàn, chuyển nhượng không có giấy tờ. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>Phần diện tích chồng lấn đất thuộc thửa đất số 140 tờ bản đồ 129 xã San Thành loại đất SON do UBND xã quản lý. Nguyên nhân là do sai số trong các lần đo đạc, bản đồ đo đạc năm 2013 được số hóa từ bản đồ địa chính năm 1998, bản đồ đo đạc chưa chính xác, gia đình không lấn chiếm sử dụng đất, đất có nguồn gốc do ông Trần Văn Và khai hoang sử dụng trước năm 1993, đến năm 2000 chuyển nhượng cho ông Lù Văn Toàn.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>					
b	Tài sản vật kiến trúc: Tài sản do gia đình ông Lù Văn Toàn tạo lập năm 2020, phục vụ sản xuất nông nghiệp, đúng mục đích sử dụng đất, khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng, tạo lập trước kế hoạch dự án Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu.					
1	Kè bê tông DMAX 200 (1*4*13) (trong đó 10m trong thu hồi, 3m bị ảnh hưởng)	m ³	52,0	947.100	49.249.200	
2	Bóc tách từ kè rọ đá					
	Kè đá xếp khan (2m ³ /rọ)*41 rọ	m ³	82,0	141.900	11.635.800	
	Rọ đá tính bằng khung thép lưới b40 (8m ² /rọ)*41 rọ	m ³	328,0	123.200	40.409.600	
3	Đất đắp bờ suối (tính bằng đắp đất bằng máy trong phạm vi 50 m) (26*4*4)	m ³	416,0	11.000	4.576.000	
4	Hàng rào lưới B40 (1,2*10)	m ²	12,0	100.100	1.201.200	
c	Cây cối hoa màu trên đất					
					1.973.392	





TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4*5)	(7)
1	Cây chuối cao trên 1,2 m	Cây	42,0	24.393	1.024.506	
2	Cây chuối cao dưới 1,2m	Cây	22,0	21.313	468.886	
3	Cỏ voi	m ²	100,0	4.800	480.000	
d	Chính sách hỗ trợ				46.914.000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m ²	446,8	105.000	46.914.000	



